



Quản lý hoạt động tự học ở Trường Trung học cơ sở - Dân tộc nội trú A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

Trần Huyền Trang¹, Lê Văn Thăng²

¹Trường Trung học cơ sở - Dân tộc nội trú A Lưới, thành phố Huế

²Khoa Tâm lý và Giáo dục, Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 01/9/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 19/11/2025

Ngày nhận đăng: 25/11/2025

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Học sinh dân tộc thiểu số;

Quản lý giáo dục;

Trung học cơ sở;

Hoạt động tự học.

TÓM TẮT

Tự học (self-learning) là quá trình cá nhân chủ động tìm kiếm, nghiên cứu và tiếp thu kiến thức, kỹ năng mà không cần sự hướng dẫn trực tiếp từ người khác. Bài báo đánh giá thực trạng quản lý (QL) hoạt động tự học (HĐTH) của học sinh dân tộc thiểu số (HS DTTS) tại Trường Trung học cơ sở - Dân tộc nội trú (THCS – DTNT) A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trong bối cảnh thực hiện Chương trình GDPT 2018. Qua kết quả khảo sát của 03 cán bộ quản lý (CBQL) và 32 giáo viên (GV) cho thấy QL HĐTH đã đạt nhiều kết quả tích cực ở các mặt: xây dựng kế hoạch, phối hợp lực lượng, tạo điều kiện cơ sở vật chất và kiểm tra, đánh giá. Các chỉ số trung bình (ĐTB) đạt từ “khá tốt” đến “tốt”, trong đó nổi bật là kế hoạch phối hợp và huy động lực lượng xã hội. Tuy vậy, vẫn còn hạn chế về việc thành lập ban chỉ đạo, bồi dưỡng kỹ năng tự học và cơ chế kiểm tra – đánh giá thường xuyên. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng QL HĐTH, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011). Câu nói đã khẳng định vai trò đặc biệt của giáo dục trong sự phát triển bền vững của dân tộc. Nhận thức được điều này, Đảng và Nhà nước ta luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đại hội VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; coi trọng cả ba mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả*” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, giáo dục không chỉ đào tạo kiến thức mà còn phải phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, trong đó năng lực tự học giữ vai trò then chốt. Hồ Chí Minh từng căn dặn: “*Về cách học, phải lấy tự học làm cốt*” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011). Quan điểm này phù hợp với các định hướng quốc tế. UNESCO (2017) khẳng định năng lực tự học và học tập suốt đời là một trong những mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của thế kỷ XXI. Tương tự, OECD (2019) trong bộ khung OECD Learning Compass 2030 cũng nhấn mạnh năng lực tự học, sáng tạo và tự điều chỉnh là những năng lực cốt lõi để thế hệ trẻ thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

Ở Việt Nam, Nghị quyết 29 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI tiếp tục cụ thể hóa định hướng này, nhấn mạnh việc bồi dưỡng năng lực tự học, sáng tạo và tự làm giàu tri thức của người học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều học sinh vẫn học tập thụ động, máy móc, thiếu kỹ năng vận dụng vào thực tiễn, dẫn đến khoảng cách giữa mục tiêu và kết quả giáo dục (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013).

Về lý luận, nhiều học giả Việt Nam đã làm rõ khái niệm tự học. Nguyễn Cảnh Toàn (1997) cho rằng tự học là lúc cá nhân huy động toàn bộ nhân cách của mình để học tập, bao gồm cả trí tuệ, tình cảm, ý chí và động cơ. Tự học vừa là quá trình tâm lý – nhận thức vừa mang tính xã hội, bởi nó diễn ra trong các mối quan hệ đa

Tác giả liên hệ: Lê Văn Thăng;

Địa chỉ e-mail: lvthang@hueuni.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.170.2025>

dạng, phong phú giữa cá nhân và cộng đồng (Nguyễn & Nguyễn, 2010). Bùi Minh Hiền (2009) cũng nhấn mạnh việc QL HĐTH của HS DTTS phải dựa trên sự tôn trọng văn hóa bản địa và phát huy nội lực.

Thực tiễn cho thấy Trường THCS – DTNT A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đã có nhiều đóng góp trong việc duy trì sĩ số, giảm bỏ học, nâng cao chất lượng đào tạo và khuyến khích HS DTTS tự học. Nhà trường đã góp phần giải quyết khó khăn của vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, tạo cơ hội học tập công bằng cho con em DTTS. Tuy nhiên, quá trình QL HĐTH vẫn còn hạn chế: kế hoạch chưa đồng bộ, sự phối hợp lực lượng giáo dục còn lỏng lẻo, cơ sở vật chất thiếu thốn, trong khi ý thức tự học của học sinh chưa cao. Đây là thách thức chung đối với các trường DTNT trong cả nước.

Trong bối cảnh hội nhập, việc nâng cao chất lượng QL HĐTH cho HS DTTS vừa đáp ứng mục tiêu quốc gia, vừa phù hợp xu hướng quốc tế về học tập suốt đời, năng lực tự chủ và sáng tạo.

Trong nghiên cứu này thực trạng quản lý hoạt động tự học của học sinh dân tộc thiểu số ở Trường Trung học cơ sở – Dân tộc nội trú A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế được đánh giá một cách hệ thống nhằm góp phần tìm ra giải pháp thiết thực và khả thi.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng quản lý HĐTH của học sinh trường Trung học cơ sở – Dân tộc nội trú A Lưới để thu thập dữ liệu, điều tra bao gồm 35 người tham gia: 03 CBQL, và 32 GV. Để thu thập dữ liệu, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra. Phiếu điều tra được thiết kế gồm câu hỏi đóng và mở, thu thập ý kiến từ CBQL và GV về thực trạng quản lý HĐTH tại Trường THCS – DTNT A Lưới. Phương pháp quan sát: Quan sát thực tế HĐTH của HS DTTS tại thư viện Trường THCS – DTNT A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm bổ sung thông tin về hoạt động này. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm của hoạt động: Nghiên cứu các kế hoạch đào tạo của nhà trường, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của GV, kế hoạch tự học của HS nhằm làm sáng tỏ hơn về HĐTH của học sinh. Phương pháp toán thống kê: Vận dụng các công thức toán học, thống kê để xử lý số liệu điều tra, kết quả nghiên cứu, hỗ trợ cho các phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn đã nêu ở trên nhằm rút ra kết luận khoa học. Các câu hỏi dùng để đánh giá thực trạng được thiết kế theo thang likert 5 mức độ, từ 1 (kém) đến 5 (tốt).

Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 18.0 nhằm đảm bảo tính khoa học và độ chính xác trong phân tích.

Phương pháp thống kê mô tả được áp dụng để tổng hợp và trình bày dữ liệu, bao gồm các giá trị như tần suất, tỷ lệ phần trăm, điểm trung bình (ĐTB), và độ lệch chuẩn (ĐLC). Dữ liệu, sau khi được xử lý như sau: $1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$: Không thực hiện/ Kém; $1,81 \leq \text{ĐTB} \leq 2,60$: Ít thực hiện/ Yếu; $2,61 \leq \text{ĐTB} \leq 3,40$: Thỉnh thoảng/ Trung bình; $3,41 \leq \text{ĐTB} \leq 4,20$: Thường xuyên/ Khá; $4,21 \leq \text{ĐTB} \leq 5,0$: Rất thường xuyên/ Tốt.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu hoạt động tự học của học sinh dân tộc thiểu số ở Trường Trung học cơ sở – Dân tộc nội trú A Lưới, huyện A Lưới

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về mức độ quản lý thực hiện mục tiêu HĐTH của HS DTTS ở Trường THCS – DTNT A Lưới

STT	Quản lý mục tiêu hoạt động tự học của HS DTTS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Nhà trường xây dựng mục tiêu của HĐTH cho HS DTTS trên cơ sở các văn bản pháp quy và mục tiêu giáo dục	3.95	0.87	4.27	0.72
2	Nhà trường tổ chức, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện HĐTH cho HS DTTS theo mục tiêu đặt ra	3.64	1.17	4.06	0.43
3	Nhà trường kiểm tra đánh giá thực hiện mục tiêu hướng dẫn tự học cho HS	3.73	0.84	3.79	0.89
4	Xây dựng nội dung tự học theo khối học và đặc thù HS DTTS	3.76	1.09	4.15	0.51
5	Xây dựng các điều kiện về cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật, thiết bị dạy học	4.12	1.02	3.33	0.85
6	Chú trọng đổi mới phương pháp, vận dụng đa dạng hình thức, không gian học tập tạo điều kiện cho HS tự học	4.39	0.86	3.73	1.18
7	Khích lệ, tạo động lực cho HS trong tự học	3.88	0.82	3.82	0.98
ĐTB		3.92	0.95	3.88	0.80

*Chú thích: $\text{ĐTB} = 1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC = Độ lệch chuẩn

Từ kết quả bảng 1, tiêu chí được nhà trường thực hiện có hiệu quả nhất là “Chú trọng đổi mới phương

pháp, vận dụng đa dạng hình thức, không gian học tập tạo điều kiện cho HS tự học” có ĐTB đạt 4.39 (mức độ thực hiện) với hiệu quả thực hiện có ĐTB đạt 3.73. Mục tiêu môn học là cơ sở để xây dựng kế hoạch dạy và học, nội dung, chương trình và phương pháp dạy học đáp ứng mục tiêu môn học.

Xếp thứ 2 với ĐTB đạt 4.12 (mức độ thực hiện) với hiệu quả thực hiện có ĐTB đạt 3.33 là hình thức “Xây dựng các điều kiện về cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật, thiết bị dạy học”. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học là phương tiện hỗ trợ đắc lực cho đổi mới phương pháp dạy học và đảm bảo cho môi trường tự học. Kết quả khảo sát thực trạng QL cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho thực hiện phối hợp các lực lượng quản lý tổ chức HĐTH của HS DTTS, Trường THCS – DTNT A Lưới, huyện A Lưới đã quan tâm trang bị phương tiện phục vụ dạy học và có kế hoạch mua sắm, bổ sung các trang thiết bị và phương tiện phục vụ dạy học. Tuy nhiên, chưa thực sự chú trọng củng cố, nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm - thực hành, thư viện, đồng thời chưa chú ý đến các điều kiện phục vụ, thái độ phục vụ HS DTTS của các bộ phận chuyên trách, các chính sách hỗ trợ của nhà trường để tạo cho HS DTTS một môi trường học tập tốt nhất.

Xếp thứ 3 với ĐTB đạt 3.95 (mức độ thực hiện) với hiệu quả thực hiện có ĐTB đạt 4.27 là tiêu chí “Nhà trường xây dựng mục tiêu của HĐTH cho HS DTTS trên cơ sở các văn bản pháp quy và mục tiêu giáo dục”. Tiếp theo với ĐTB đạt 3.88 (mức độ thực hiện) với hiệu quả thực hiện có ĐTB đạt 3.82 là nội dung “Khích lệ, tạo động lực cho HS trong tự học”. Qua chia sẻ với GV khối 7 cho biết: Vào đầu năm học, nhà trường đã hướng dẫn HS DTTS cách lập kế hoạch, đánh giá các kiến thức, kỹ năng cần thiết trong học tập trong môi trường nội trú; Hướng dẫn HS DTTS cách lựa chọn tài liệu và ghi chép; Hướng dẫn HS DTTS cách học; Hướng dẫn HS DTTS tự định hướng nghiên cứu; Hướng dẫn HS DTTS tự đánh giá được điểm mạnh và điểm yếu của mình; Tổ chức môi trường để phát triển kỹ năng HĐTH cho HS DTTS vào đầu năm học.

Hướng dẫn HS DTTS sử dụng các hình thức, phương pháp học tập trong đào tạo. Các nội dung đánh giá thấp hơn là: Nhà trường tổ chức, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện HĐTH cho HS DTTS theo mục tiêu đặt ra; Nhà trường kiểm tra đánh giá thực hiện mục tiêu hướng dẫn tự học cho HS; Xây dựng nội dung tự học theo khối học và đặc thù HS DTTS.

Kết quả khảo sát trên cho thấy thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu HĐTH của HS DTTS có ưu điểm ở nội dung căn cứ vào đề cương, mục tiêu môn học, hướng dẫn HS DTTS dự kiến các phương pháp và hình thức tự học phù hợp yêu cầu môn học. Để nâng cao hiệu quả QL HĐTH của HS DTTS cần tăng cường thực hiện tạo không khí thi đua trong học tập, đặc biệt là trong tự học.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế của trường. Ban giám hiệu chỉ đạo dự thảo kế hoạch HĐTH của HS DTTS trong công tác năm học của trường trong từng học kỳ, năm học. Sau khi kế hoạch được thông qua, Ban giám hiệu duyệt đề tổ chuyên môn cùng GV thực hiện.

Căn cứ kế hoạch công tác của trường, tổ chuyên môn lập kế hoạch chi tiết để thực hiện. Các cá nhân căn cứ chương trình, kế hoạch của đơn vị, căn cứ nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch công tác. Kế hoạch chi tiết của các tổ chuyên môn được báo cáo Ban giám hiệu; kế hoạch cá nhân được báo cáo tổ trưởng chuyên môn để làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát thực hiện.

3.2. Thực trạng quản lý thực hiện nội dung chương trình hoạt động tự học của HS DTTS Trường THCS – DTNT A Lưới, huyện A Lưới

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý thực hiện nội dung chương trình HĐTH của HS DTTS Trường THCS – DTNT A Lưới

STT	Quản lý nội dung chương trình hoạt động tự học của HS DTTS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Bồi dưỡng động cơ tự học cho HS DTTS	4.15	0.57	4.03	0.59
2	Tổ chức học tập nội quy, quy chế cho HS DTTS ngay từ khi nhập học	4.00	0.71	3.73	0.72
3	Xác định và hình thành mục tiêu quản lý HĐTH của HS DTTS	4.24	0.61	3.88	0.74
4	Tìm hiểu đặc điểm và điều kiện học tập của HS DTTS	3.70	0.68	3.61	1.09
5	Xác định và đảm bảo nguồn lực theo nhu cầu để đạt được mục tiêu	3.67	0.54	3.97	0.47
6	Xác định và đảm bảo các nguồn lực của nhà trường để đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra	3.97	0.53	4.09	0.68
7	Xác định các điều kiện giáo dục như cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian, nguồn nhân lực... lên phương án phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường...	4.06	0.61	3.79	0.70
ĐTB		3.97	0.61	3.87	0.71

Kết quả bảng 2, với một số nội dung quản lý thực hiện nội dung chương trình HĐTH của HS DTTS được

đánh giá ở mức độ yếu, trung bình, khá tốt với ĐTB từ 3.67 đến 4.24 (mức độ thực hiện); kết quả thực hiện có ĐTB từ 3.61 đến 4.09.

Nội dung được nhà trường thực hiện mức độ khá có ĐTB đạt 4.24 (mức độ thực hiện) với kết quả thực hiện có ĐTB đạt 3.88 là “*Xác định và hình thành mục tiêu quản lý HĐTH của HS DTTS*”. Đây là yếu tố rất quan trọng thể hiện sự nghiêm túc trong triển khai, chỉ đạo cách thức HĐTH của HS DTTS. Qua kiểm tra, đánh giá lãnh đạo nhà trường thấy được ưu, nhược điểm của công tác QL.

Với ĐTB đạt 4.15 (mức độ thực hiện), với hiệu quả thực hiện có ĐTB đạt 4.03 là nội dung “*Bồi dưỡng động cơ tự học cho HS DTTS*”. Thực tế, hoạt động học tập của HS DTTS có hiệu quả ở nội dung hướng dẫn HS DTTS cách nắm rõ mục tiêu, nội dung trong đào tạo để lập kế hoạch tự học tập, nghiên cứu, GV đã hướng dẫn HS DTTS dự kiến các phương pháp và hình thức tự học phù hợp yêu cầu môn học. Tuy nhiên, vai trò của GV trong dạy học HĐTH đối với HS DTTS còn mờ nhạt. Đa số GV chưa thay đổi phương thức, vai trò của mình trong dạy. Vai trò của GV trong HĐTH không chỉ dừng lại việc truyền thụ, ghi chép mà ở vai trò người cố vấn, định hướng, trợ giúp cho HS DTTS thấy được điểm mạnh, điểm yếu từ đó HS DTTS lập được kế hoạch học tập, nghiên cứu khả thi, phù hợp và rút ngắn thời gian học tập và vẫn đảm bảo kết quả.

Nội dung đứng thứ 3, mức độ khá là nội dung “*Xác định các điều kiện giáo dục như cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian, nguồn nhân lực ... lên phương án phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường...*” với ĐTB đạt 4.06 (mức độ thực hiện), với hiệu quả thực hiện có ĐTB đạt 3.79.

Một số nội dung thực hiện có hiệu quả ở mức độ thấp như: “*Tổ chức học tập nội quy, quy chế cho HS DTTS ngay từ khi nhập học; Tìm hiểu đặc điểm và điều kiện học tập của HS DTTS*”. Điều này cho thấy quản lý HĐTH của HS DTTS còn hạn chế đặc biệt đội ngũ nhân lực tham gia hỗ trợ. Để nâng cao hiệu quả tự học, nhà QL cần thấy được các yếu tố tác động ngoài yếu tố nội lực chính là HS DTTS thì vai trò của GV vô cùng quan trọng.

GV đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong việc định hướng và hướng dẫn ý thức tự học cho HS DTTS. Không phải GV chỉ có nhiệm vụ quan trọng trong những giờ lên lớp còn những giờ tự học, tự nghiên cứu của HS DTTS thì không cần can thiệp. Ngược lại, đối với HĐTH của HS DTTS, GV phải quan tâm hơn. Đối với HĐTH của HS DTTS, GV cần kịp thời tư vấn giúp HS DTTS nắm được đề cương môn học đặc biệt mục đích môn học, mục tiêu môn học, nội dung chi tiết của môn học, hình thức kiểm tra - đánh giá của từng hoạt động học tập..., xác định rõ nội dung tự học và phương tiện để thực hiện nội dung. GV cần thiết kế các nhiệm vụ tự học cụ thể cho HS DTTS để họ có thể tự chiếm lĩnh được các nội dung bài học, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của từng bài học trong một khoảng thời gian định trước. Để giúp HS DTTS thực hiện được nhiệm vụ tự học, GV cần giới thiệu đầy đủ các tài liệu bắt buộc, tài liệu tham khảo, cách thu thập, tra cứu và xử lý thông tin trong tài liệu với những hướng dẫn chi tiết, cụ thể. Bên cạnh đó, GV cần tăng cường hướng dẫn, giúp đỡ HS DTTS xây dựng kế hoạch tự học khoa học, hợp lý, phù hợp với điều kiện của mình để đạt tới đích một cách hiệu quả nhất.

3.3. Thực trạng quản lý thực hiện phương pháp hoạt động tự học của học sinh dân tộc thiểu số ở Trường Trung học cơ sở - Dân tộc nội trú A Lưới, huyện A Lưới

Khảo sát ý kiến CBQL và GV tại bảng 3 cho thấy công tác quản lý thực hiện phương pháp HĐTH của HS DTTS Trường THCS – DTNT A Lưới đạt mức khá tốt, với điểm trung bình quản lý 3.70 – 4.09 và kết quả thực hiện 3.64 – 4.06. ĐTB của quản lý đạt 3.90, còn kết quả thực hiện từ phía HS đạt 3.84, chênh lệch nhỏ (0.06 điểm), sự chênh lệch này cho thấy quản lý đã đầu tư, nhưng chưa có chiến lược/hướng dẫn hiệu quả để học sinh khai thác tối đa cơ sở vật chất đã có.

Nội dung quản lý cao nhất là “*Tổ chức thực hiện đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho HĐTH của HS DTTS*” (ĐTB = 4.09), song kết quả khai thác của HS chỉ đạt 3.70, phản ánh sự chưa tương xứng giữa đầu tư và sử dụng. Các nội dung đạt điểm cao khác gồm: *đánh giá thực trạng sử dụng phương pháp tự học* (4.06), *chỉ đạo lựa chọn phương pháp phù hợp* (4.00), và *chuẩn bị điều kiện hỗ trợ* (3.91). Kết quả thực hiện cao nhất ở tiêu chí “*Chỉ đạo việc lựa chọn các phương pháp HĐTH phù hợp với nội dung giáo dục*” (4.06), cho thấy định hướng rõ ràng giúp HS tiếp cận hiệu quả.

Tuy nhiên, một số nội dung có độ lệch chuẩn cao như tổ chức cơ sở vật chất (0.77) và giám sát thực hiện (0.73), phản ánh sự không đồng đều giữa các nhóm HS. Đặc biệt, “*Giám sát việc thực hiện các phương pháp HĐTH*” có điểm thấp nhất ở cả hai khía cạnh (3.70 và 3.67), chứng tỏ hoạt động này chưa được quan tâm đúng mức.

Thực tế cho thấy chỉ đạo của cấp trên mới dừng ở việc đưa nội dung tự học vào kế hoạch, chưa thành giải pháp cụ thể. Vì vậy, nhà trường cần tăng cường hướng dẫn GV rèn kỹ năng tự học, đồng thời tổ chức hội thảo, seminar hỗ trợ HS DTTS ngay từ đầu năm học, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và nâng cao hiệu quả HĐTH.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý thực hiện phương pháp HĐTH của HS DTTS
Trường THCS – DTNT A Lưới

STT	Quản lý phương pháp hoạt động tự học	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Đánh giá thực trạng sử dụng phương pháp tổ chức HĐTH	4.06	0.61	3.64	0.65
2	Phổ biến các phương pháp tổ chức HĐTH phù hợp với độ tuổi HS THCS	3.85	0.57	3.79	0.65
3	Chỉ đạo việc lựa chọn các phương pháp HĐTH phù hợp với nội dung giáo dục	4.00	0.71	4.06	0.61
4	Giám sát việc thực hiện các phương pháp HĐTH	3.70	0.73	3.67	0.69
5	Khuyến khích GV đổi mới, đa dạng hóa các phương pháp trong việc triển khai thực hiện các nội dung HĐTH phù hợp với đặc điểm của HS DTTS	3.88	0.60	3.85	0.71
6	Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, GV, NV, ... chuẩn bị các điều kiện cần thiết trong quá trình thực hiện hình thức HĐTH	3.91	0.68	3.97	0.64
7	Tổ chức khảo sát, đánh giá hiệu quả của từng phương pháp hoạt động HĐTH sau mỗi đợt để điều chỉnh cho phù hợp	3.85	0.57	4.00	0.61
8	Tổ chức các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính cho thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức HĐTH	3.82	0.77	3.79	0.60
9	Tổ chức thực hiện đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho HĐTH của HS DTTS	4.09	0.68	3.70	0.64
10	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng GV về phương pháp giảng dạy phát huy năng lực tự học của HS DTTS	3.85	0.57	3.88	0.60
ĐTB chung		3.90	0.65	3.84	0.64

3.4. Thực trạng quản lý thực hiện hình thức tự học của HS DTTS Trường THCS – DTNT A Lưới, huyện A Lưới

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý thực hiện hình thức tự học của HS DTTS
Trường THCS – DTNT A Lưới

STT	Quản lý thực hiện hình thức tự học	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Đánh giá thực trạng sử dụng hình thức tự học hiện nay	3.97	0.47	3.73	0.52
2	Xây dựng mục tiêu ứng dụng hình thức tự học phù hợp với HS DTTS	4.03	0.59	4.15	0.83
3	Chỉ đạo GV thường xuyên kết hợp các hình thức dạy học theo hướng tích cực hóa người học	3.82	0.81	3.64	0.70
4	Các biện pháp, giải pháp cho từng hình thức tổ chức tự học	3.58	0.56	4.06	0.61
5	Hiệu trưởng thực hiện và chỉ đạo triển khai áp dụng các phương pháp hướng dẫn HS DTTS tự học	4.06	0.50	3.79	0.65
6	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn để các lực lượng tham gia quá trình tổ chức tự học cho HS	3.91	0.46	3.82	0.88
7	Kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện quá trình thực hiện các hình thức tự học của HS	3.88	0.55	3.73	0.88
8	Thu thập và xử lý thông tin chính xác để phục vụ cho việc ra quyết định và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho từng hình thức	3.82	0.47	3.70	1.05
ĐTB		3.88	0.55	3.83	0.76

Kết quả khảo sát tại bảng 4 về việc quản lý thực hiện hình thức tự học của HS DTTS tại Trường THCS – DTNT A Lưới cho thấy, nhà trường đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong công tác quản lý và định hướng HĐTH. Điểm trung bình chung của các yếu tố thuộc quản lý thực hiện đạt 3.88, trong khi mức độ kết quả thực hiện đạt 3.83, đều ở mức Khá, phản ánh sự quan tâm và đầu tư nhất định của nhà trường đối với hoạt động này.

Trong số các nội dung khảo sát, việc “xây dựng mục tiêu ứng dụng hình thức tự học phù hợp với đặc điểm học sinh DTTS” được đánh giá cao nhất, với điểm trung bình lần lượt là 4.03 (quản lý) và 4.15 (kết quả), cho thấy mục tiêu tự học đã được xác định rõ ràng và phù hợp với đối tượng học sinh. Bên cạnh đó, “sự chỉ đạo của hiệu trưởng trong việc triển khai các phương pháp hướng dẫn tự học” cũng đạt mức cao (4.06 điểm), khẳng định vai trò điều hành tích cực từ Ban giám hiệu.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế. Các nội dung như “thu thập, xử lý thông tin phục vụ điều chỉnh kế hoạch và kiểm tra, giám sát thực hiện quá trình tự học” có độ lệch chuẩn cao (lần lượt là 1.05 và 0.88), phản ánh sự thiếu đồng đều trong thực hiện và hiệu quả chưa ổn định giữa các nhóm học sinh hoặc bộ phận phụ

trách. Đặc biệt, nội dung liên quan đến “*giải pháp cụ thể cho từng hình thức tự học*” lại có điểm quản lý thấp hơn (3.58) so với kết quả đạt được (4.06), cho thấy học sinh có thể đang phát triển khả năng tự học dựa vào trải nghiệm cá nhân hoặc hướng dẫn ngoài chính khóa, chứ chưa hoàn toàn dựa trên kế hoạch quản lý của nhà trường.

Từ kết quả khảo sát, có thể rút ra rằng: nhà trường đã có cơ sở tốt trong xây dựng và định hướng HĐTH cho học sinh DTTS, song cần nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, giám sát và điều chỉnh kế hoạch dựa trên dữ liệu thực tế. Ngoài ra, việc tăng cường tập huấn cho GV, đồng thời đa dạng hóa hình thức và công cụ tự học phù hợp với đặc điểm học sinh DTTS, sẽ là những giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

3.5. *Thực trạng quản lý thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của học sinh dân tộc thiểu số ở Trường Trung học cơ sở - Dân tộc nội trú A Lưới, huyện A Lưới*

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý thực hiện kiểm tra, đánh giá HĐTH của HS DTTS
Trường THCS – DTNT A Lưới

STT	Quản lý kiểm tra đánh giá hoạt động tự học	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Đánh giá kết quả học tập của HS DTTS	3.94	0.83	4.33	0.65
2	Hình thức, phương pháp tự học	3.73	0.63	3.91	0.63
3	Lên kế hoạch và triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, GV, HS DTTS	4.12	0.82	4.21	0.65
4	Chỉ đạo GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá HS DTTS trong suốt quá trình của môn học thông qua các hình thức kiểm tra đa dạng như bài tập cá nhân (tuần); bài tập nhóm (tháng); bài tập lớn (học kỳ thông thường là một bài tổng luận về môn học) và các bài thi giữa kỳ, cuối kỳ	4.15	0.87	3.79	0.86
5	Kiểm tra sự phối hợp giữa phòng công tác HS – HS DTTS, GV, Ban cán sự lớp, ... trong quá trình thực hiện đánh giá HĐTH của HS DTTS	3.67	0.99	4.12	0.55
6	Xây dựng các tiêu chuẩn cho quản lý HĐTH của HS DTTS	4.24	0.56	4.24	0.61
7	Đo lường việc thực hiện công tác quản lý HĐTH của HS DTTS	3.76	0.79	3.82	0.64
8	Kiểm tra tình hình thực hiện nề nếp học tập, tinh thần, thái độ học tập, sự chuyên cần.	4.03	1.19	4.03	0.59
9	Chỉ đạo GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá HS DTTS	3.82	0.85	3.91	0.68
10	Đánh giá điều chỉnh những tồn tại trong quản lý HĐTH của HS DTTS	4.30	0.73	4.18	0.73
ĐTB		3.98	0.82	4.05	0.66

Kết quả bảng 5, công tác quản lý thực hiện kiểm tra, đánh giá HĐTH của học sinh DTTS tại Trường THCS – DTNT A Lưới cho thấy nhiều nội dung đạt mức “khá tốt”. Cụ thể, nội dung “*Đánh giá điều chỉnh những tồn tại trong quản lý HĐTH*” có ĐTB đạt 4.30 (quản lý) và 4.18 (kết quả thực hiện). Nội dung “*Đo lường việc thực hiện công tác quản lý HĐTH*” đạt đồng thời ĐTB đạt 4.24 điểm ở cả hai khía cạnh.

Qua trao đổi với CBQL, trường nghiêm túc triển khai kế hoạch dạy học từ đầu năm, chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra – đánh giá, phân hóa dạy học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và chương trình giảm tải của Bộ GD&ĐT. Giáo viên đã chú trọng xây dựng bài giảng khoa học, phát huy tính tích cực, hứng thú của học sinh, sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, tác phong thân thiện, tổ chức dạy học cá nhân và nhóm hợp lý. Việc biên soạn đề kiểm tra theo ma trận 8 môn học được triển khai hiệu quả, bám sát chỉ đạo chuyên môn của Sở GD&ĐT. Trường cũng đẩy mạnh phụ đạo học sinh yếu (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh khối 6, 9) và bồi dưỡng học sinh giỏi, góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh khá giỏi, giảm học sinh yếu kém. Các tổ chuyên môn đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương, tổ chức thao giảng, dự giờ, trao đổi chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Bên cạnh đó, trường đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống qua các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp, ngoại khóa. Các hoạt động như: dâng hương báo công, tham quan di tích, tổ chức trò chơi dân gian, chăm sóc bia tưởng niệm, hội đọc sách... đã giúp học sinh phát triển kỹ năng sống và ý thức gìn giữ giá trị văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, một số nội dung kiểm tra – đánh giá chưa được chú trọng đúng mức, như: xây dựng kế hoạch triển khai đánh giá đến toàn thể cán bộ, GV, học sinh; sử dụng đa dạng hình thức đánh giá (bài tập cá nhân, nhóm, tiểu luận, kiểm tra giữa/ cuối học kỳ); kiểm tra thái độ, tinh thần tự học. Việc đánh giá hiện nay vẫn còn thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa mục tiêu môn học và động lực tự học của học sinh DTTS.

Như vậy, công tác kiểm tra – đánh giá HĐTH bước đầu đạt được kết quả tích cực, song cần điều chỉnh theo hướng lấy mục tiêu tự học làm trung tâm và áp dụng các tiêu chí đánh giá linh hoạt, phù hợp với đặc điểm học sinh DTTS.

3.6. Thực trạng quản lý thực hiện công tác phối hợp các lực lượng trong việc tổ chức hoạt động tự học của học sinh dân tộc thiểu số ở Trường Trung học cơ sở - Dân tộc nội trú A Lưới, huyện A Lưới

Bảng 6. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý thực hiện công tác phối hợp các lực lượng trong việc tổ chức HĐTH của HS DTTS Trường THCS – DTNT A Lưới

STT	Quản lý phối hợp lực lượng giáo dục	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng; Xây dựng quy chế phối hợp	4.18	0.58	3.70	0.68
2	Thành lập ban chỉ đạo triển khai hoạt động phối hợp trong tổ chức HĐTH	3.97	0.64	3.79	0.78
3	Tổ chức phối hợp lực lượng giáo dục trong nhà trường từ Ban giám hiệu, giáo viên, giáo viên chủ nhiệm	3.94	0.50	4.18	0.73
4	Tổ chức phối hợp với lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường với cha mẹ HS DTTS, chính quyền, cán bộ Đoàn địa phương, ...	3.79	0.65	4.06	0.70
5	Tổ chức lực lượng, phân công trách nhiệm cho các đơn vị và cá nhân trong HĐTH	3.93	0.56	3.67	0.60
6	Phối hợp với cha mẹ HS giám sát, khích lệ HS tự học	4.03	0.53	4.09	0.68
7	Huy động và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân ngoài trường tham gia khen thưởng cho HS tự học	4.09	0.72	4.21	0.65
ĐTB		3.99	0.60	3.96	0.69

Kết quả khảo sát tại bảng 6 với ĐTB từ 3.79 – 4.18, mức độ thực hiện đạt khá tốt. Kết quả thực hiện có ĐTB từ 3.67 đến 4.21. Trong đó, tiêu chí được đánh giá mức độ khá là: “Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng; Xây dựng quy chế phối hợp” với ĐTB đạt 4.18 (kết quả thực hiện); hiệu quả thực hiện có ĐTB đạt 3.70. CBQL chủ động thực hiện các buổi tọa đàm với phụ huynh học sinh giúp họ có kiến thức cần thiết trong việc tham gia vào HĐTH cho học sinh.

Đứng thứ hai là “Huy động và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân ngoài trường tham gia khen thưởng cho HS tự học” với (ĐTB đạt 4.09, kết quả thực hiện với ĐTB đạt 4.21).

Đứng thứ ba là “Phối hợp với cha mẹ HS giám sát, khích lệ HS tự học” (mức độ thực hiện có ĐTB đạt 4.03. Kết quả thực hiện có ĐTB đạt 4.09). Trong đó, việc thực hiện “Thành lập ban chỉ đạo triển khai hoạt động phối hợp trong tổ chức HĐTH; Tổ chức phối hợp lực lượng giáo dục trong nhà trường từ Ban giám hiệu, GV, giáo viên chủ nhiệm; Tổ chức phối hợp với lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường với cha mẹ HS DTTS, chính quyền, cán bộ Đoàn địa phương, ...” còn hạn chế.

Đây là một hạn chế mà đội ngũ CBQL cần quan tâm nhiều hơn để phát huy vai trò của phụ huynh học sinh trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của HĐTH cho học sinh nhà trường.

3.7. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động tự học của học sinh dân tộc thiểu số ở Trường Trung học cơ sở - Dân tộc nội trú A Lưới, huyện A Lưới

Bảng 7. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý các điều kiện hỗ trợ HĐTH của học sinh dân tộc thiểu số tại Trường THCS – DTNT A Lưới

STT	Quản lý các điều kiện hỗ trợ	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ	4.15	0.57	3.94	0.61
2	Soát xét, kiện toàn để sắp xếp, bố trí đủ nhân lực cho việc triển khai các HĐTH của HS DTTS	3.97	0.64	3.79	0.60
3	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức các hội thảo khoa học, các chuyên đề sâu về tự học của HS DTTS	3.91	0.58	3.73	0.72
4	Trang thiết bị và phương tiện học tập yên tĩnh, thoáng mát cho HS tự học	3.88	0.60	4.06	0.50
ĐTB		3.98	0.60	3.88	0.61

Kết quả khảo sát bảng 7 cho thấy công tác quản lý các điều kiện hỗ trợ HĐTH của học sinh DTTS ở mức khá, với ĐTB mức độ thực hiện từ 3.76 – 4.15, kết quả thực hiện từ 3.64 – 4.06. Trong đó, nội dung “Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ” đạt mức độ thực hiện cao nhất (ĐTB đạt 4.15) và kết quả (ĐTB đạt 3.94), cho thấy nhà trường có định hướng phát triển nhân lực lâu dài. “Trang thiết bị và phương tiện học tập yên tĩnh, thoáng mát” có kết quả thực hiện cao nhất (ĐTB đạt 4.06), phản ánh sự đầu tư tốt về cơ sở vật chất phục vụ tự học.

Tuy nhiên, nội dung “*Thường xuyên kiểm tra, đánh giá để khuyến khích HĐTH*” có điểm thấp nhất ở cả hai khía cạnh (ĐTB đạt 3.76 và 3.64), cho thấy còn thiếu cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời.

Đồng thời, nội dung “*Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và hội thảo chuyên đề về tự học*” có kết quả thấp (ĐTB đạt 3.73) và độ lệch chuẩn cao nhất (0.72), phản ánh sự chưa đồng đều trong triển khai.

Tổng thể, Trường THCS – DTNT A Lưới đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong tổ chức điều kiện học tập và phát triển nguồn lực, nhưng cần tăng cường kiểm tra, khen thưởng và tổ chức các chuyên đề phù hợp với thực tiễn địa phương để nâng cao hiệu quả hỗ trợ HĐTH.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này với sự tham gia của 03 CBQL, 32 GV Trường THCS – DTNT A Lưới tham gia khảo sát đã chỉ ra rằng thực trạng quản lý HĐTH của HS DTTS tại Trường THCS – DTNT A Lưới đã đạt được những kết quả tích cực: Thứ nhất, nhà trường và đội ngũ CBQL, GV đã có sự quan tâm nhất định đến HĐTH, thể hiện qua việc xây dựng mục tiêu và kế hoạch tự học, bồi dưỡng động cơ tự học cho học sinh, đồng thời có định hướng rõ ràng trong chỉ đạo các hoạt động quản lý. Các mục tiêu tự học của HS DTTS được đánh giá cao, đặc biệt là khả năng chủ động chiếm lĩnh hệ thống tri thức, kỹ năng trong quá trình học tập, cùng với ý thức về việc xác định mục tiêu, thời gian và nội dung học tập; Thứ hai, HĐTH đã góp phần phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của HS DTTS, giúp nhiều em hình thành tính kỷ luật tự giác, thói quen và nền nếp học tập. Nhà trường cũng đã có những nỗ lực ban đầu trong việc đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, tạo môi trường học tập yên tĩnh, thoáng mát, đáp ứng một phần nhu cầu tự học của học sinh; Thứ ba, công tác phối hợp với phụ huynh và cộng đồng đã được chú trọng, thông qua việc tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề để nâng cao nhận thức về tự học và huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội trong việc khen thưởng, khuyến khích HS. Giáo viên cũng đã bắt đầu áp dụng đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra – đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, phù hợp với Chương trình GDPT 2018, đồng thời chú trọng xây dựng bài giảng khoa học và tạo hứng thú học tập.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động tự học của học sinh dân tộc thiểu số tại Trường THCS – DTNT A Lưới vẫn còn một số hạn chế về kỹ năng tự học của học sinh, hiệu quả quản lý, cơ sở vật chất, cơ chế động viên và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Nghiên cứu khẳng định vai trò quan trọng của tự học trong phát triển năng lực học sinh, đồng thời đề xuất các giải pháp như tăng cường quản lý của Ban giám hiệu, đổi mới bồi dưỡng giáo viên, đẩy mạnh phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, cũng như ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả tự học và chất lượng giáo dục toàn diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội: Tác giả.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Bùi, M. H. (2009). Quản lý hoạt động tự học của học sinh dân tộc thiểu số trong bối cảnh đổi mới giáo dục. *Tạp chí Giáo dục*, (225), 12–16.
- Hồ, C. M. (2011). *Toàn tập* (Tập 5). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn, C. T. (1997). *Quá trình dạy - tự học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn, Q. C., & Nguyễn, T. M. L. (2010). *Cơ sở khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- OECD. (2019). *OECD learning compass 2030: A series of concept notes*. Paris, France: OECD Publishing.
- UNESCO. (2017). *Education for sustainable development goals: Learning objectives*. Paris, France: UNESCO Publishing.

Management of self-study activities at A Luoi Lower Secondary Boarding School for Ethnic Minorities, A Luoi district, Thua Thien Hue province

Tran Huyen Trang¹, Le Van Thang²

¹A Luoi Lower Secondary Boarding School for Ethnic Minorities, Hue City

²Faculty of Psychology and Education, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received 01 September 2025

Received in revised form 19 November 2025

Accepted 25 November 2025

Published 20 December 2025

Keywords:

Ethnic minority students;

Educational management;

Lower secondary school;

Self-study activities.

Corresponding author:

Le Van Thang

E-mail address:

lvthang@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Self-learning is the process in which individuals actively seek, study, and acquire knowledge and skills without direct guidance from others. This article evaluates the management of self-study activities (SSA) among ethnic minority students at A Luoi Lower Secondary Boarding School for Ethnic Minorities, Thua Thien Hue province, within the implementation of the 2018 General Education Curriculum. The survey involved 03 administrators and 32 teachers. Findings show that SSA management has achieved positive results in several aspects, including planning, coordination of stakeholders, provision of learning facilities, and assessment. The mean scores ranged from “fairly good” to “good,” with the highest ratings given to collaborative planning and the mobilization of social resources. However, limitations remain in establishing steering committees, providing systematic training on self-study skills, and maintaining regular monitoring and evaluation mechanisms. The results serve as a basis for proposing measures to improve the quality of SSA management, thereby contributing to the goals of comprehensive educational reform in Vietnam.
